

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN TẠI HẢI PHÒNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Mã số: 101.1TrEM.12

Nguyễn Hoài Nam

Trường Đại học Hải Phòng.

Email: namncs@gmail.com

Ngày nhận: 17/12/2016

Ngày nhận lại: 26/12/2016

Ngày duyệt đăng: 29/12/2016

Hải Phòng là Thành phố có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển, nơi hội tụ đủ những yếu tố khách quan cần thiết để có thể phát triển mạnh về du lịch biển. Tuy nhiên, những năm vừa qua, một số mục tiêu về du lịch biển chưa đạt được, số lượt du khách còn khiêm tốn, doanh thu du lịch biển và năng suất lao động du lịch biển còn thấp... chưa khai thác được hết những lợi thế và tiềm năng thế mạnh. Một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng trên, đó là sự hạn chế về vốn đầu tư khiến cho cơ sở vật chất du lịch biển còn nghèo nàn, hệ thống những khách sạn cao cấp quá ít, sản phẩm du lịch biển còn đơn điệu, dịch vụ du lịch còn thiếu và yếu, thiếu các khu vui chơi giải trí và trung tâm mua sắm đạt đẳng cấp quốc tế. Các tuyến, điểm du lịch mới chỉ dừng lại ở chỗ chỉ được đầu tư ở tầm quy mô nhỏ trên cơ sở khai thác những tài nguyên du lịch sẵn có. Du lịch biển của Hải Phòng đang có xu hướng bị tụt hậu. Trong phạm vi bài viết đề cập tới những nội dung về thực trạng đầu tư phát triển du lịch biển hiện nay, quan điểm và những giải pháp về đầu tư phát triển du lịch biển tại Hải Phòng trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch biển, đầu tư du lịch biển, Hải Phòng

1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

1.1. Cơ sở lý thuyết

Theo Luật Du lịch Việt Nam: "Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định với mục đích giải trí, công vụ hoặc những mục đích khác ngoài mục đích kiếm tiền".

Theo tổ chức Du lịch thế giới: "Du lịch bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành,

tạm trú, trong mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc trong mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa, trong thời gian liên tục không quá 1 năm ở bên ngoài môi trường sống định cư; nhưng loại trừ các du hành có mục đích chính là kiếm tiền. Du lịch cũng là một dạng nghỉ ngơi năng động trong môi trường sống khác hẳn nơi định cư".

Từ đó tác giả có thể định nghĩa Du lịch là việc thực hiện chuyến đi khỏi nơi cư trú từ 24 giờ trở lên,

có tiêu tiền, lưu trú qua đêm và có sự trở về. Mục đích của chuyến đi là giải trí, nghỉ dưỡng, thăm thân nhân, công tác, hội nghị... không nhằm mục đích kiếm tiền tại nơi đến

Du lịch biển là những hoạt động du lịch có liên quan tới nguồn lực tài nguyên biển, là loại hình du lịch gắn liền với biển, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan, thể thao biển.

Đầu tư phát triển là loại hình đầu tư trong đó người có tiềm lực đầu tư một khoản để tiến hành các hoạt động nhằm tạo ra sản phẩm mới cho nền kinh tế làm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh và mọi hoạt động xã hội khác, là điều kiện để tạo việc làm và nâng cao đời sống của mọi người dân trong xã hội.

Đầu tư phát triển du lịch biển là việc đầu tư vào các ngành dịch vụ, khu vui chơi giải trí, cơ sở hạ tầng, tận dụng các thế mạnh biển của địa phương, hướng tới thỏa mãn nhu cầu của con người về vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, tắm biển, nghiên cứu... để tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.

1.2 Mô hình và phương pháp nghiên cứu

Bài viết này dựa trên những cơ sở lý thuyết về Du lịch biển, đầu tư phát triển, đầu tư phát triển du lịch biển để tiến hành phân tích những yếu tố tác động đến hiệu quả đầu tư phát triển du lịch biển của Hải Phòng trong thời gian vừa qua nhằm đưa ra những kiến nghị hàm ý giải pháp để nâng cao hơn nữa hiệu quả đầu tư phát triển du lịch biển Hải Phòng.

Việc đánh giá phân tích đánh giá tiềm năng, hiện trạng tài nguyên du lịch biển và mức độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch đặt trong bối cảnh lượng khách du lịch đến với vùng biển đó là một yếu tố rất quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư dịch vụ, cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng tại vùng biển đó. H1: Tiềm năng và mức độ hấp dẫn tài nguyên du lịch biển Hải Phòng có tác động tích cực đến hiệu suất đầu tư phát triển du lịch biển Hải Phòng.

Mức chuẩn bị sẵn sàng và đồng bộ: để có thể thu hút được đầu tư nhằm mục đích phát triển thì các nhà quản lý địa phương cần phải chuẩn bị thật chu đáo và đồng bộ những giải pháp để hỗ trợ nhà đầu tư khi đầu tư vào dự án. H2: Mức chuẩn bị sẵn sàng vào đồng bộ cho du lịch biển Hải Phòng tác động tích cực tới hiệu suất đầu tư phát triển du lịch biển Hải Phòng.

Mức thu hút ưu đãi đầu tư: để có thể kêu gọi các nhà đầu tư đến với dự án của mình thì các nhà quản lý địa phương cần phải có những chính sách ưu đãi phù hợp đủ hấp dẫn để lôi kéo các nhà đầu tư đến với những dự án của địa phương. H3: Mức thu hút ưu đãi đầu tư phát triển du lịch biển Hải Phòng có tác động thuận chiều với hiệu suất đầu tư phát triển du lịch biển Hải Phòng.

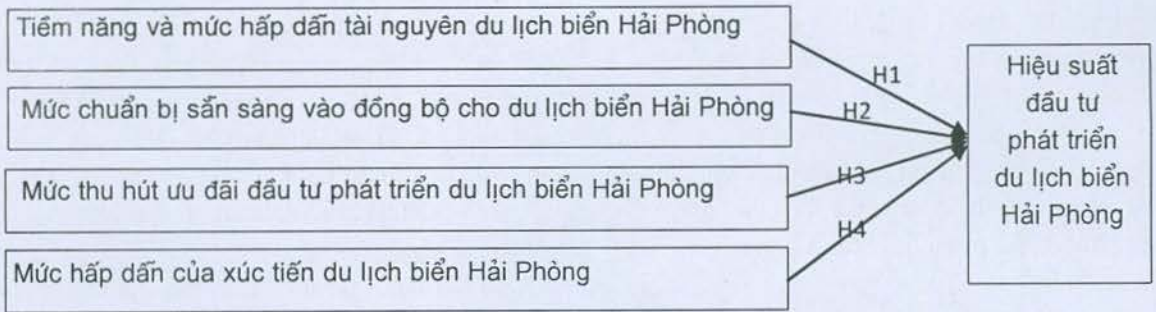
Mức hấp dẫn của xúc tiến du lịch biển: với những chương trình xúc tiến nhằm giới thiệu, quảng bá tiềm năng, chính sách thu hút đầu tư, cũng như chuẩn bị đón nhận sự đầu tư vào du lịch biển của địa phương sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư cho các dự án phát triển du lịch biển của địa phương. H4: Mức hấp dẫn của xúc tiến du lịch biển góp phần nâng cao hiệu suất đầu tư phát triển du lịch biển Hải Phòng.

Từ những giả thuyết trên, tác giả bài báo đưa ra mô hình nghiên cứu như hình 1:

2. Tổng quan về du lịch biển của Hải Phòng

2.1. Tiềm năng phát triển du lịch biển của Hải Phòng

Du lịch biển là những hoạt động du lịch có liên quan tới nguồn lực tài nguyên biển; là loại hình du lịch gắn liền với biển, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan, thể thao biển. Để phát triển du lịch bền vững đòi hỏi phải có những điều kiện khách quan nhất định, đó là hệ thống các điều kiện chung, cần thiết để phát sinh nhu cầu đi du lịch và để thực hiện thành công một chuyến hành trình du lịch. Các điều kiện này có ảnh hưởng nhiều hơn đến hoạt động du lịch.



Hình 1: Mô hình nghiên cứu đầu tư phát triển du lịch biển Hải Phòng

Hải Phòng là Thành phố hội tụ đầy đủ những điều kiện chung và điều kiện khác mang tính đặc thù để phát triển du lịch, là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc Đồng bằng sông Hồng, là đô thị loại 1 cấp quốc gia, được xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), là trung tâm kinh tế - khoa học - kỹ thuật tổng hợp của vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước. Với nhiều lợi thế được thiên nhiên ban tặng, có đường bờ biển dài và nhiều đảo lớn nhỏ, với điều kiện tự nhiên rất phong phú, đa dạng có những nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa, với nhiều nét văn hóa đặc sắc, nơi có hơn 100 đình - đền và chùa... gắn với những địa danh có nhiều tiềm năng phát triển du lịch như:

- Đồ Sơn: là bán đảo nhỏ do dãy núi Rồng vươn dài ra biển tới 5km, với hàng chục mỏm đồi cao từ 25m đến 130m. Đồ Sơn là khu đô thị du lịch nằm trong hệ thống du lịch có chức năng quan trọng trong tổ chức không gian du lịch toàn quốc.

- Quần đảo Cát Bà tập trung nhiều giá trị đặc biệt về sinh thái, cảnh quan, địa chất - địa mạo mang tầm quốc tế, được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, đồng thời cũng là vườn quốc gia và khu bảo tồn biển của Việt Nam, là nơi nghỉ dưỡng, tắm biển vui chơi giải trí thể thao trên biển, trên núi, câu cá, lặn biển, chơi golf,

tham quan, nghiên cứu khu dự trữ sinh quyển, du lịch mạo hiểm, leo núi, lặn biển...

- Đảo Bạch Long Vỹ nằm ở trung tâm vịnh Bắc Bộ, cách đất liền Việt Nam khoảng 110km và cách đảo Hải Nam - Trung Quốc khoảng 130km. Ngoài ra, các huyện Thủy Nguyên, Tiên Lãng cũng có nhiều tiềm năng có thể khai thác phát triển du lịch biển.

2.2. Một số kết quả du lịch biển của Hải Phòng

Có bảng số liệu về một số chỉ tiêu du lịch biển của Hải Phòng giai đoạn từ 2011-2015 như sau:

Từ bảng số liệu trên cho thấy:

- + Tổng số lượt khách du lịch tại Hải Phòng có xu hướng ngày càng tăng từ năm 2011- 2015, tốc độ tăng trưởng giao động từ 5,26% tới 11,21%.

- + Khách quốc tế trong tổng số lượng khách du lịch tại Hải Phòng chiếm tỷ trọng nhỏ giao động từ 11,07% tới 13,33%.

- + Tỷ trọng lượt khách du lịch biển so với tổng lượt khách du lịch tại Hải Phòng chiếm tỷ trọng lớn, giao động từ 68,45% tới 84,09.

- + Tỷ trọng DT du lịch biển trên tổng doanh thu du lịch tại Hải Phòng chiếm tỷ trọng giao động từ 37,94% tới 49,39%.

- + Doanh thu bình quân từ một lượt khách du lịch biển có xu hướng tăng lên giao động từ 183.355 VNĐ tới 230.522 VNĐ.

- + Tỷ trọng lượt khách du lịch biển trong tổng số lượt khách du lịch tại Hải Phòng chiếm từ 68,45% tới 84,09%, trong khi đó tỷ trọng doanh thu du lịch

Bảng 1 : Một số chỉ tiêu về du lịch của Hải Phòng giai đoạn 2011- 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng lượt khách du lịch	1000 lượt	4.232	4.501	5.006	5.357	5.639
2	Khách quốc tế	1000 lượt	564	569	581	593	624
4	Tổng lượt khách du lịch biển	1000 lượt	3.503	3.785	3.427	4.463	4.726
8	Doanh thu du lịch tại Hải Phòng	Tỷ đồng	1693	1829	2053	1924	2166
9	Doanh thu du lịch biển tại Hải Phòng	Tỷ đồng	645,0	694,0	790,0	950,3	1.053,5
11	Doanh thu du lịch biển tại Đồ Sơn	Tỷ đồng	104,0	103,0	203,0	279,3	284,5
13	Doanh thu bình quân từ một lượt khách du lịch biển	Đồng	184.127	183.355	230.522	212.928	222.915
16	Tỷ trọng lượt khách quốc tế	%	13,33	12,64	11,6	11,07	11,07
25	Tỷ trọng DT du lịch biển/DT du lịch	%	38,10	37,94	38,48	49,39	48,64

(Nguồn: Sở Du lịch Hải Phòng)

biến so với tổng doanh thu chiếm từ 37,94% tới 49,39%.

Từ đó cho thấy du lịch biển của Hải Phòng chưa trở thành trọng điểm du lịch của thành phố, các điểm du lịch biển của Hải Phòng chưa khai thác hết những tiềm năng thế mạnh, mức doanh thu còn nhiều hạn chế.

Cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch biển tại Hải Phòng năm 2015 được thống kê theo bảng dưới đây:

Bảng 2 : Cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch biển Hải Phòng năm 2015

Stt	Chỉ tiêu	Đồ Sơn	Cát Hải	Bạch Long Vĩ	Tổng
1	Cơ sở lưu trú	122	187	4	313
2	Số phòng	2399	3278	35	5712
3	Số khách sạn 3 sao trở lên	3	4	0	7
4	Khu, điểm du lịch	12	35	5	52

(Nguồn: Sở Văn hóa - Thể Thao và Du lịch Hải Phòng)

Từ bảng số liệu cho thấy, phương tiện vận chuyển khách du lịch Hải Phòng chủ yếu bằng ô tô, trong khi lợi thế du lịch Hải Phòng là du lịch biển, phương tiện vận chuyển bằng tàu biển ít và giảm trong năm 2015.

Hiện nay, Hải Phòng chưa có cảng chuyên biệt cho tàu du lịch. Tàu có trọng tải lớn không thể cập bờ nên phải di chuyển khách bằng cano hoặc tàu du lịch mất nhiều thời gian, công sức của khách du lịch. Cơ sở hạ tầng vật chất của cầu cảng chưa được đầu tư đúng mức, các dịch vụ tại cảng còn

Bảng 3: Phương tiện vận chuyển khách du lịch

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tàu vận chuyển khách du lịch	Tàu	69	79	83	83	77
2	Tại Cát Bà (Vịnh Lan hạ)	Tàu	63	68	71	71	65
3	Tại Đồ Sơn (Bến Nghiêng)	Tàu	6	11	12	12	12
4	Tàu vận chuyển khách ra Bạch Long Vĩ (Tàu 73 ghế ngồi)	Tàu	1	1	1	1	1
5	Tàu vận chạy tuyến cố định (Hải Phòng - Cát Bà và ngược lại)	Tàu	21	21	21	21	21
6	Tàu chạy tuyến Bến Bính - Cát Bà và ngược lại	Tàu	7	7	7	7	7
7	Tàu chạy tuyến Bến Bính - Cái Viếng và ngược lại	Tàu	5	5	5	5	5
8	Tàu chạy tuyến Đình Vũ - Cái Viếng và ngược lại	Tàu	9	9	9	9	9
9	Vận chuyển khách du lịch bằng ô tô (xe ô tô từ 8-47 chỗ ngồi)	Xe					224

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng)

hạn chế không đáp ứng được nhu cầu của số lượng lớn du khách tàu biển, quy hoạch không gian đô thị quần đảo Cát Bà còn lộn xộn, các khu dịch vụ ăn, nghỉ, vui chơi giải trí chưa quy hoạch thống nhất, thiếu quy hoạch các điểm neo đậu tàu, thuyền trên biển, điểm nuôi cá lồng bè... gây ô nhiễm môi trường, phá hủy hệ sinh thái biển, mất vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên.

Để phát triển du lịch biển của thành phố, tại các khu và địa điểm du lịch biển của Hải Phòng tập trung ở Cát Bà, Đồ Sơn và Bạch Long Vĩ. Hệ thống cơ sở lưu trú đến nay có 313 cơ sở lưu trú được cấp phép hoạt động nâng tổng số phòng nghỉ lên đến 5.712 phòng, trong đó có 7 khách sạn từ 3 sao trở nên, có 1 biệt thự cao cấp. Tuy nhiên, Hải Phòng chưa có khách sạn có buồng nguyên thủ, buồng suite có số lượng hạn chế. Đây là yếu tố khiến du lịch Hải Phòng bị hạn chế sức hút đối với khách cao cấp, bỏ lỡ các cơ hội tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế,

khu vực tầm cỡ. Hơn nữa, số lượng khách sạn từ 3 sao trở lên trong tổng số cơ sở lưu trú quá thấp. Mặt khác, có bảng số liệu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI từ năm 2013 tới 2015 như sau (Bảng 4):

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hay PCI là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp kinh doanh.

Từ số liệu trên cho thấy, chỉ số PCI của Đà Nẵng luôn là địa phương có số điểm cao nhất, Quảng Ninh cũng ở top các tỉnh thành có chỉ số cao. Tuy nhiên, Hải Phòng có chỉ số không cao, rất thấp so với Đà Nẵng và Quảng Ninh. Điều này cho thấy môi trường đầu tư của Hải Phòng chưa được tốt, cần phải quan tâm và cải tiến hơn nữa trong thời gian tới.

Bảng 4: Xếp hạng chỉ số PCI của một số tỉnh thành từ 2013-2015

Tỉnh	Năm	2013		2014		2015	
		Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
Đà Nẵng		66.45	Thứ nhất	66.87	Thứ nhất	68.34	Thứ nhất
Quảng Ninh		63.51	Thứ 4	62.16	Thứ 5	65.75	Thứ 3
Hải Phòng		59.76	Thứ 15	58.25	Thứ 34	58.65	Thứ 28

(Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI)

3. Thực trạng đầu tư phát triển du lịch biển tại Hải Phòng

3.1. Kết quả đầu tư phát triển du lịch biển tại Hải Phòng

Vốn đầu tư và các dự án có nhiều nguồn từ ngân sách địa phương, từ nguồn vốn của trung ương, từ nguồn vốn xã hội hóa của doanh nghiệp. Tại các địa phương Đồ Sơn, Cát Bà và Bạch Long Vĩ nguồn vốn đầu tư du lịch biển được tổng hợp như sau:

Bảng 5: Nguồn vốn đầu tư du lịch biển giai đoạn 2006-2015 tại Hải Phòng

CẤP QUẢN LÝ	Đồ Sơn	Cát Bà	Bạch Long Vĩ
Địa phương quản lý (Tỷ đồng)	377,7	491,2	290
Thành phố đầu tư (Tỷ đồng)	1332	1509	1.198,7
Trung ương đầu tư (Tỷ đồng)	50	179,3	172,85
Doanh nghiệp (Tỷ đồng)	8.605,56	12.721	1.154
Tổng (Tỷ đồng)	10.365,26	14.900,5	2.815,55

(Nguồn: Sở kế hoạch đầu tư Hải Phòng)

Từ số liệu trên cho thấy, tại Đồ Sơn, nguồn vốn đến từ các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước chiếm tới 83,02 % tổng nguồn vốn hiện có trên địa bàn, có đến 12,85% số vốn là do thành phố đầu tư; 0,48% là do nhà nước đầu tư và 3,64% là do địa phương đầu tư và quản lý.

Tại Cát Bà nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp chiếm tỷ lệ lớn nhất lên đến 85,37%, nguồn vốn địa phương quản lý là 3,3%; nguồn vốn thành phố đầu tư là 10,13% và do Trung ương đầu tư là 1,2% tổng nguồn vốn có tại địa phương.

Tại Bạch Long Vĩ: Bạch Long Vĩ là huyện đảo xa nhất tại Hải Phòng, có nhiều tiềm năng về du

lịch, song do vị trí địa lý xa đất liền, điều kiện vật chất trên đảo còn khó khăn, số lượng dân cư trên đảo thưa thớt do vậy việc đầu tư và phát triển du lịch còn khá nhiều hạn chế. Các công trình được đầu tư trên đảo chủ yếu là do Thành phố và Địa phương đầu tư nhằm mục tiêu giữ vững chủ quyền biển đảo, tạo điều kiện sống cho người dân.

Như vậy cho thấy các doanh nghiệp đã đầu tư chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn đầu tư, tuy nhiên quy mô các dự án không lớn, chưa có tính đột phá,

những khách sạn cao cấp từ 3 tới 5 sao ít, cơ sở hạ tầng phát triển du lịch biển chưa phát triển đồng bộ và chưa theo kịp xu thế thời đại.

3.2. Chính sách xúc tiến đầu tư tại Hải Phòng

Nhằm thu hút nguồn vốn vào lĩnh vực phát triển du lịch, trong những năm qua thành phố đã thực hiện các chính sách quảng bá, xúc tiến đầu tư, cụ thể:

- Thành phố giao cho Sở kế hoạch Đầu tư kết hợp Sở Tài chính, Sở Du lịch thành phố và UBND quận Đồ Sơn, UBND huyện Cát Hải, Đài PT-TH Hải Phòng xây dựng các quảng cáo, đoạn phim ngắn về thiên nhiên và con người Hải Phòng,

những địa danh du lịch, tiềm năng du lịch của các địa phương. UBND Thành phố ký kết hợp đồng với các công ty truyền thông, các trang báo chí nhằm đưa thông tin xây dựng trên các kênh truyền thông, phối hợp với tạp chí VN Business Forum - VCCI tuyên truyền tiềm năng, lợi thế của Hải Phòng trên trang mạng và trang báo in của tạp chí này.

- Tổ chức các hội trợ, triển lãm ảnh về thiên nhiên, con người và tiềm năng của Hải Phòng qua các sự kiện mà thành phố đăng cai tổ chức, các dịp lễ, tết... tại những nơi công cộng và trong các trung tâm triển lãm xung quanh Thành phố.

- Hải Phòng chủ động phối hợp với Cục đầu tư nước ngoài và Cục xúc tiến thương mại (Bộ Công thương), Tổng cục du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) nghiên cứu đối tác, thị trường. Đặc biệt, tập trung vào việc thu hút đầu tư từ các nước phát triển và từ các công ty có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm quản lý như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU, Australia, Thái Lan, Malaysia, Singapore... Xúc tiến mở rộng các tuyến hàng không đến Hải Phòng.

- Ngoài ra đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, các chính sách ưu đãi cải thiện môi trường đầu tư, tiến độ về các dự án đầu tư tại Hải Phòng... Để thúc đẩy xúc tiến trong hoạt động đầu tư nói chung của Thành phố Hải Phòng, ngày 06/06/2016 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 1012/QĐ- TTg về thành lập trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng trên cơ sở tổ chức lại 04 tổ chức, gồm: Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương để thực hiện chuyên sâu cho công tác xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch tại Hải Phòng.

3.3. Chính sách ưu đãi đầu tư tại Hải Phòng

- Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư; Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Trong lĩnh vực đầu tư phát triển du lịch biển, doanh nghiệp phải đóng các loại thuế cơ bản như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, tiền thuế tài nguyên môi trường và các khoản tiền phí thuê đất đai, mặt nước.

- Thành phố ưu tiên quy hoạch chi tiết những vùng, lãnh thổ có vị trí đẹp để phù hợp phát triển du lịch. Quỹ đất phục vụ phát triển dự án du lịch phải đáp ứng yêu cầu về quy mô diện tích, vị trí địa lý và hạ tầng cơ sở. Ưu tiên về chi phí và thời gian hoàn thành đền bù, giải phóng mặt bằng, hạ tầng giao thông. Ưu tiên giá thuê và chi phí thuê đất theo quy định của Luật Đất đai đã ban hành.

- Thành phố ban hành Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 2/8/2016 ban hành các danh mục thủ tục hành chính phân cấp quản lý gồm Cấp thành phố quản lý và cấp Sở Kế hoạch đầu tư của thành phố quản lý. Theo đó, các doanh nghiệp muốn tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch sẽ theo sự hướng dẫn của Sở Kế hoạch đầu tư gồm 24 thủ tục hành chính.

Hiện Hải Phòng đang có một làn sóng đầu tư mạnh mẽ tới từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước với những dự án thiết thực cho người dân và có đóng góp quan trọng cho sự phát triển về mọi mặt của thành phố. Tập đoàn Vingroup, Him Lam, Xuân Trường, Bitexco... đang có hàng chục nghìn tỷ đồng vào Hải Phòng với rất nhiều dự án lớn như Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên; Trung tâm thương mại Vincom Lê Thánh Tông; Bệnh viện Vinmec, Khu

Bảng 6: Một số ưu đãi đối với các loại thuế tại Hải Phòng

Các loại thuế	Ưu đãi trong đầu tư	Thuế thông thường	Ghi chú
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế suất ưu đãi 10% cho 15 năm	- Từ 01/01/2014 đến 31/12/2015: mức thuế suất là 22%. - Từ 01/01/2016 trở đi: mức thuế suất là 20%	Từ năm đầu tiên dự án mới của doanh nghiệp có doanh thu
	Miễn thuế 04 năm Giảm thuế 50% cho 9 năm tiếp theo		Từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới
Thuế thu nhập cá nhân	Giảm 50% với cá nhân làm việc trực tiếp trong các khu kinh tế		
Tiền thuê đất, thuê mặt nước	Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê: - Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn		Theo quy định của ND số 46/2014/NĐ- CP
	Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản		

(Nguồn: Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng)

đô thị xi măng, Khu du lịch tổng hợp đảo Cát Tráp; Khu du lịch cao cấp đảo Hòn Dấu...

- Hải Phòng có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và vượt trội. Nhiều nhà đầu tư nhận định, với tổng kinh phí đầu tư tính đến thời điểm năm 2015 là hơn 4,1 tỷ USD, các dự án như Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi, cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng cùng với Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải là sự kết hợp tuyệt vời giúp phát huy thị trường tiềm năng và lực lượng lao động 20 triệu người của cả khu vực miền Bắc Việt Nam.

- Từ năm 1996, nhiều dự án đầu tư hạ tầng phát triển du lịch đã được triển khai với tổng mức vốn đầu tư là 297,308 tỷ đồng. Dự án đường du lịch Cát Bà, dự án cải tạo và nạo vét vịnh Tùng Đình đã đưa vào sử dụng; dự án cấp nước sạch thị

trấn Cát Bà; dự án xây dựng Trường Trung học nghiệp vụ du lịch Hải Phòng và dự án Trung tâm Hỗ trợ sản phẩm làng nghề và quảng bá du lịch. Ngoài ra còn một số dự án đầu tư hỗ trợ du lịch như: Đường giao thông 353 (Hải Phòng - Đồ Sơn), xây dựng kết cấu hạ tầng khu du lịch Đồ Sơn.

Nhu vậy, trong những năm qua công tác đầu tư phát triển du lịch biển tại Hải Phòng đã đạt được những thành công nhất định, góp phần vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thành phố, thay đổi diện mạo các khu đô thị và du lịch, tạo nhiều việc làm cho người lao động. Hiện nay, Hải Phòng đang có một làn sóng đầu tư mạnh mẽ tới từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước với những dự án thiết thực cho người dân và có đóng góp quan trọng cho sự phát triển về mọi mặt của thành phố. Tập đoàn Vingroup, Him Lam, Xuân Trường, Bitexco... với hàng chục nghìn tỷ đồng đang đầu

tư vào Hải Phòng với rất nhiều dự án lớn như Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên; Trung tâm thương mại Vincom Lê Thánh Tông; Bệnh viện Vinmec, Khu đô thị xi măng, Khu du lịch tổng hợp đảo Cái Tráp; Khu du lịch cao cấp đảo Hòn Dấu... Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo và thực hiện hoạt động đầu tư phát triển du lịch biển vẫn còn nhiều tồn tại và hạn chế được chỉ ra như sau:

- Việc quy hoạch đầu tư phát triển và thực tế thực hiện trong quy hoạch còn có sự khác nhau dẫn đến sự lãng phí và chưa hiệu quả trong công tác phát triển du lịch. Việc thực hiện các dự án đã được quy hoạch còn chậm trễ.

- Thành phố và địa phương không có quy hoạch cho việc xây dựng các cơ sở lưu trú để người dân tự phát xây dựng, phá vỡ cấu trúc cảnh quan và môi trường sinh thái địa phương.

- Các ưu đãi về thuế và các thủ tục hành chính chưa đủ mạnh để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch, nhất là đối với các loại hình đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài như tổ hợp khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng cao cấp...

- Công tác giám sát tiến độ thi công của các dự án được phê duyệt còn nhiều hạn chế, tình trạng dự án kéo dài ở các giai đoạn như giải phóng mặt bằng, thi công vẫn còn diễn ra phổ biến, làm gia tăng chi phí, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân địa phương nơi có dự án.

- Chưa thu hút được dòng vốn đầu tư từ nước ngoài vào lĩnh vực phát triển du lịch biển, hiện nay trên địa bàn thành phố dòng vốn ngoại chủ yếu đầu tư vào các dự án sản xuất với quy mô nguồn vốn rất lớn.

- Quá trình đưa vào sử dụng và khai thác của một số dự án du lịch do thành phố làm chủ đầu tư trên địa bàn còn chưa hiệu quả, hiện tượng lãng phí của một số công trình dự án lớn vẫn còn xảy ra.

4. Quan điểm, mục tiêu và giải pháp về đầu tư phát triển du lịch biển tại Hải Phòng

4.1. Quan điểm phát triển và mục tiêu phát triển du lịch biển

Tiếp tục khai thác tối đa tiềm năng du lịch về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và xã hội, phát huy lợi thế về vị trí địa lý của thành phố, đảm bảo môi trường sinh thái biển, đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm du lịch biển, chú trọng đầu tư và thu hút đầu tư vào phát triển kinh tế của thành phố góp phần thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tăng nhanh tỷ trọng GDP du lịch trong tổng GDP của thành phố; tạo thêm việc làm, nâng cao dân trí; giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và đặc thù văn hoá địa phương, tôn tạo, bảo tồn di tích lịch sử - văn hoá; bảo vệ môi trường, tăng cường an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4.2. Mục tiêu phát triển

Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế biển trở thành ngành kinh tế trọng điểm của Thành phố, trong đó phát triển du lịch biển Hải Phòng là động lực quan trọng đẩy nhanh tiến trình xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch của vùng Duyên hải Bắc Bộ; đảo Cát Bà cùng với Đồ Sơn và các địa danh du lịch của Quảng Ninh trở thành một trong những trung tâm du lịch quốc tế của cả nước.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, du lịch Hải Phòng sẽ đón và phục vụ trên 6 triệu lượt khách, tăng bình quân trên 18,5%/năm, trong đó khách du lịch quốc tế là 2 triệu lượt, chiếm 24%, tăng bình quân 20,5%/năm; tỷ trọng GDP du lịch đạt 10% trong tổng GDP của thành phố; tốc độ tăng về doanh thu du lịch bình quân 19%/năm, mức doanh thu chiếm 10% tổng doanh thu du lịch của cả nước.

4.3. Một số giải pháp về đầu tư phát triển du lịch biển tại Hải Phòng giai đoạn tới

- Phân bổ nguồn vốn đầu tư:

+ Các nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tập trung cho các nhiệm vụ, tổ chức quản lý chung khu du lịch, lập quy hoạch chung, các dự án kêu gọi đầu tư, đầu tư phát triển hạ tầng ngoài hàng rào, hạ tầng môi trường chung của khu du lịch,

bảo tồn tôn tạo di tích... Kêu gọi vốn đầu tư tư nhân đối với các dự án có khả năng hoàn vốn trực tiếp.

+ *Phân đoạn đầu tư*: thực hiện chính sách hạ tầng đi trước. Chú trọng kêu gọi đầu tư đối với các dự án có tính khả thi cao. Các dự án khác sẽ từng bước được đầu tư theo từng giai đoạn tùy theo nhu cầu của thị trường. Các dự án cụ thể cũng được đầu tư theo từng giai đoạn.

+ *Kêu gọi vốn đầu tư*: ưu tiên thu hút được nhà đầu tư chiến lược nhằm tạo bước đột phá. Quan tâm thu hút sự tham gia đầu tư của các nhà đầu tư có chuyên môn, kinh nghiệm trong từng lĩnh vực cụ thể. Có thể xem xét phát hành cổ phiếu, trái phiếu để huy động vốn đầu tư từ xã hội.

+ Các dự án đầu tư về du lịch tại quần đảo Cát Bà, khu du lịch Đồ Sơn phải tuân thủ thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan như: Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Luật Đa dạng sinh học; Luật Bảo vệ môi trường... Ưu tiên thực hiện các dự án có tính đột phá, thúc đẩy phát triển du lịch tại quần đảo Cát Bà và khu vực đảo Hòn Dấu.

- *Đối với từng loại nguồn vốn khác nhau được phân bổ*:

+ *Vốn vay ngân hàng trong nước, vốn trong dân*: các doanh nghiệp kinh doanh du lịch cần tích cực huy động nguồn vốn này, áp dụng mức lãi suất cho vay ưu đãi để đầu tư tạo ra các sản phẩm du lịch có chất lượng.

+ *Vốn FDI và vốn ODA*: có những chính sách hợp lý để thu hút nguồn vốn FDI cho phát triển cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng du lịch, tìm kiếm cơ hội liên doanh, liên kết hoặc thu hút các dự án 100% vốn nước ngoài do các tập đoàn, công ty kinh doanh bất động sản, du lịch, khu nghỉ... nổi tiếng ở khu vực và thế giới làm chủ đầu tư. Tận dụng nguồn vốn ODA để đầu tư tôn tạo, bảo vệ và khai thác hợp lý Vườn quốc gia Cát Bà và Khu dự trữ sinh quyển của thế giới thuộc quần đảo Cát Bà, các khu du lịch tâm linh tại Đồ Sơn phục vụ cho mục đích du lịch.

+ *Vốn ngân sách Nhà nước*: tập trung đầu tư tu bổ các công trình, di tích lịch sử, văn hoá; bảo

vệ tài nguyên thiên nhiên; tuyên truyền, quảng bá cho du lịch biển của Hải Phòng; xây dựng các luận chứng khả thi trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt; phát triển cơ sở hạ tầng nội bộ khu du lịch.

- Có chính sách khuyến khích huy động nguồn vốn tự tích lũy, cho phép các doanh nghiệp sử dụng doanh thu du lịch tái đầu tư phát triển trong thời gian khoảng 3 đến 5 năm. Ngoài ra, cần cho phép các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân tham gia vào các dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch dưới các hình thức BOT, BTO, BT,... để thu hút vốn đầu tư trong nước, phát huy nội lực, rút ngắn thời gian thi công công trình, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- *UBND Thành phố Hải Phòng chỉ đạo các ngành chức năng tập trung nghiên cứu xây dựng một số cơ chế chính sách cơ bản sau*:

+ *Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi về thuế, ưu tiên, miễn giảm thuế, chậm tiến thuế, giảm tiến thuế đất, cho vay với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư theo danh mục đã xây dựng, các dự án đầu tư vào các dự án còn hoang sơ, đối với các hình thức và kinh doanh du lịch mới có khả năng tăng thời gian lưu trú của khách; ưu tiên thuế nhập khẩu với thuế xuất bằng nhập tư liệu sản xuất đối với các trang thiết bị khách sạn, cơ sở vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển khách, vật tư phục vụ du lịch mà trong nước chưa sản xuất được; miễn giảm thuế đối với ngành sản xuất hàng lưu niệm cho khách, cho phép kinh doanh du lịch quốc tế được hưởng chế độ ưu đãi khuyến khích xuất khẩu; đặc biệt là đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn, phát triển cộng đồng, có ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường và công nghệ hiện đại mà Việt Nam chưa có. Có chế độ hợp lý về thuế, về giá điện nước trong kinh doanh khách sạn; rà soát, điều chỉnh phương pháp tính thuế, các loại phí, lệ phí, các hình thức vé liên quan đến du lịch; áp dụng thống nhất chính sách giá trong cả nước.*

+ *Tạo môi trường dịch vụ công tốt nhất (bảo hiểm, y tế, ngân hàng, viễn thông...)* và điều kiện

đi lại thuận lợi để khách du lịch tiếp cận Cát Bà, Đồ Sơn.

+ Miễn giảm hoặc không thu thuế trong thời gian nhất định với các hình thức đầu tư thuận tụy cho việc bảo vệ môi trường du lịch hoặc đầu tư kinh doanh du lịch với các công nghệ đồng bộ về bảo vệ môi trường; khuyến khích ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng, nước sạch và tái sử dụng chất thải trong các cơ sở dịch vụ du lịch, sử dụng phương tiện vận chuyển khách du lịch thân thiện với môi trường.

- Tăng cường nghiên cứu đặc điểm các thị trường du lịch trọng điểm để có phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch Cát Bà, Đồ Sơn hiệu quả nhất. Đảm bảo ngân sách cho hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch biển của thành phố

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng cục Du lịch, các tổ chức quốc tế, đặc biệt là UNESCO trong hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh điểm đến quần đảo Cát Bà, Đồ Sơn và Hạ Long.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch để quảng bá rộng rãi cho các sản phẩm du lịch biển Hải Phòng.

- Có kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực du lịch trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chung cho Thành phố Hải Phòng; Tranh thủ sự giúp đỡ và hỗ trợ của Tổng cục Du lịch và các tổ chức quốc tế, đặc biệt là UNESCO trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch cho Cát Bà.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch; khuyến khích sử dụng nhân lực địa phương tham gia hoạt động phát triển cộng đồng và kinh doanh du lịch. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Sở Du lịch Hải Phòng, *Báo cáo tổng kết năm 2015*.
2. Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng, *báo cáo tổng kết năm 2014, 2015*.
3. Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng, *báo cáo tổng kết năm 2014, 2015*.

4. UBND thành phố Hải Phòng, *Quy hoạch phát triển khu du lịch Đồ Sơn đến năm 2020*.

5. UBND thành phố Hải Phòng, *Đề án phát triển du lịch Cát Bà định hướng 2020, tầm nhìn 2030*.

6. UBND thành phố Hải Phòng, *Nghị quyết số 20/2006/NQ- HĐND về đẩy mạnh phát triển du lịch giai đoạn 2006- 2010, định hướng đến năm 2020*.

7.UBND thành phố Hải Phòng, *Quy hoạch không gian biển thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.

8. Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16/09/2009 về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

Summary

Hai Phong is endowed with favorable conditions and necessary objective factors to develop sea tourism. However, in recent years, the city has failed to meet some of its targets on sea tourism such as the number of visitors remains modest, revenue and labor productivity of sea tourism are low, the city's advantages and potential are not fully exploited. One of the main reasons for this situation is the limitations in investment capital; as a result, the facilities for sea tourism are poor, there are just a few luxury hotels, sea tourism products are monotonous, tourism services are inadequate and weak, there are not enough international-class entertainment and shopping centres. Tourism destinations and routes are just modestly invested, mostly based on the available tourism resources; consequently, Hai Phongs sea tourism has declined in recent years. In this article, the author discusses the situation of investment in Hai Phongs sea tourism, presents his views then suggests solutions to developing the city's sea tourism in the time to come.